

Bản án số: 109/2024/DS-PT
Ngày: 21-6-2024
V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường
danh dự nhân phẩm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Phạm Phong Lan

Ông Nguyễn Lê Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**
Bà Lương Thị Mai Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2024/TLPT- DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường danh dự nhân phẩm*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 88/2024/QĐ-PT ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1963

Địa chỉ: B H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn N1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh 1963

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Hoài C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Phạm Hoài T1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3. Bà Phạm Thị Hoài N2, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

4. Bà Phạm Thị Hoài L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

5. Ông Phạm Hoài T2, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

6. Bà Phạm Thị Hoài D, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Do có kháng cáo của: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N

Tại phiên toà, có mặt: ông Nguyễn Hoàng N, ông Phạm Văn N1, bà Nguyễn Thị T, ông Phạm Hoài T1, ông Phạm Hoài T2, bà Phạm Thị Hoài D. Vắng mặt những người còn lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/7/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày:

Ông là nguyên đơn trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng hứa thưởng” do Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đang thụ lý giải quyết số 343/2022/TLST-DS ngày 14/12/2022 giữa ông và bị đơn ông Phạm Văn N1, bà Nguyễn Thị T. Ông có cung cấp chứng cứ là “Đơn xác nhận không hỗ trợ tặng thưởng” ngày 29/02/2020 do ông N1 và bà T ký xác nhận vào trong đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông N1, bà T và các con ông N1, bà T tới Tòa để lấy lời khai. Tại bản lấy lời khai ngày 05/7/2023, ông N1 và bà T vu không ông, cho rằng “Đơn xác nhận không hỗ trợ tặng thưởng” ngày 29/02/2020 do ông nộp tại Tòa là do ông tự giả chữ ký của ông N1, bà T ký vào đó rồi nộp cho Tòa án, vợ chồng ông không có ký vào giấy này. Bà Phạm Thị Hoài D cũng khẳng định không phải chữ ký của cha mẹ bà tại đơn trên.

Ông khẳng định chữ ký và chữ viết trên đơn xác nhận trên là của ông N1 và bà T. Ông N1 và bà T nói ông giả chữ ký của ông N1, bà T trong đơn là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông, xâm phạm đến sức khỏe của ông, danh dự nhân phẩm, tài sản, uy tín, công việc của ông.

Nay ông yêu cầu ông N1 và bà T phải bồi thường cho ông các khoản sau:

- Bồi thường tiền danh dự, tôn trọng, coi trọng, mối quan hệ, thước đo giá trị, vai trò, uy tín số tiền: 1.240.000.000 đồng.

- Bồi thường về danh dự, nhân phẩm, giá trị, lương tâm, tinh thần, vật chất, đạo đức: 1.240.000.000 đồng.

- Bồi thường về sức khỏe do vụ không: 100.000.000 đồng.
- Bồi thường về công sức đi khởi kiện: 70.000.000 đồng.
- Bồi thường về tài sản do vụ không: 50.000.000 đồng.

Tổng cộng, ông yêu cầu ông N1 và bà T bồi thường cho ông số tiền: 2.700.000.000 đồng.

- Buộc ông N1 và bà T phải đăng bài xin lỗi ông trên phương tiện thông tin đại chúng gồm:

+ Đài phát thanh và truyền hình huyện H: 03 ngày cách nhau vào giờ vàng.

+ Đài phát thanh và truyền hình B: 03 ngày cách nhau vào giờ vàng.

+ Đăng trên B1: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất.

+ Đăng trên báo B2: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất.

+ Đăng trên B3: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất.

+ Đăng trên B4: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất.

+ Đăng trên B5: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất.

Bị đơn ông Phạm Văn N1 và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án thì ông bà khai rằng không phải ông bà ký vào “Đơn xác nhận không hỗ trợ tặng thưởng ngày 29/02/2020” do ông N giao nộp. Trên thực tế thì khi đó ông N giao nộp bản sao có chứng thực, đối chiếu với bản gốc mà ông N nộp đề yêu cầu giám định thì bản giám định trên là bản sao chụp, sau này thì ông N mới nộp đúng bản gốc. Ông bà không nhớ là có ký vào đơn xác nhận đó hay không, chỉ nhớ rằng từ khi nhận tiền từ Tập đoàn R ngày 28/02/2020 thì ông bà không ký bất kỳ một giấy tờ gì của ông N đưa nữa. Có thể là trước đó ông N đưa cho ông bà ký vào, ông bà không để ý và không đọc kỹ mới ký vào. Ông bà khai tại Tòa án là không phải chữ ký của ông bà, ông N tự ký vào đề đi khởi kiện ông bà. Ngoài ý kiến tại lời khai trên thì ông bà cũng không đi vụ không ông N ở bất cứ đâu cả. Đây chỉ là ý kiến của ông bà. Do vậy ông bà không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hoài T1, bà Phạm Thị Hoài N2, bà Phạm Thị Hoài L, ông Phạm Hoài T2 và bà Phạm Thị Hoài D: T3 nhất với lời trình bày của bị đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589; Điều 590; Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xir:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N về yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn N1 và bà Nguyễn Thị T bồi thường số tiền:

- Bồi thường tiền danh dự, tôn trọng, coi trọng, mối quan hệ, thước đo giá trị, vai trò, uy tín số tiền: 1.240.000.000 đồng.

- Bồi thường về danh dự, nhân phẩm, giá trị, lương tâm, tinh thần, vật chất, đạo đức: 1.240.000.000 đồng.

- Bồi thường về sức khỏe do bị vu khống: 100.000.000 đồng.

- Bồi thường về công sức đi khởi kiện: 70.000.000 đồng.

- Bồi thường về tài sản do bị vu khống: 50.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N về yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn N1 và bà Nguyễn Thị T phải đăng bài xin lỗi ông trên phương tiện thông tin đại chúng gồm:

- Đài phát thanh và truyền hình huyện H: 03 ngày cách nhau vào giờ vàng;

- Đài phát thanh và truyền hình B: 03 ngày cách nhau vào giờ vàng;

- Đăng trên B1: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất;

- Đăng trên báo B2: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất;

- Đăng trên B3: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất;

- Đăng trên B4: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất;

- Đăng trên B5: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/4/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hoài C, bà Phạm Thị Hoài N2 và bà Phạm Thị Hoài L, nhưng ông C đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bà N2, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2, 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và pháp luật được áp dụng giải quyết vụ án: Xét nội dung đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng N thay đổi kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Xét thấy việc thay đổi của người kháng cáo không vượt quá yêu cầu kháng cáo nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N:

[3.1] Ông Nguyễn Hoàng N kháng cáo yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Văn N3, bà Nguyễn Thị T phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 2.700.000.000 đồng, đồng thời công khai xin lỗi ông N trên các phương tiện thông tin đại chúng.

[3.2] Theo khoản 5 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại như sau: *“Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này quy định, luật khác có liên quan quy định khác”*.

[3.3] Quá trình lấy lời khai, làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc vào ngày 05/7/2023, bị đơn có cho rằng chữ ký, chữ viết của ông bà tại “Đơn xác nhận không hỗ trợ tặng thưởng” ngày 29/02/2020 không phải chữ viết, chữ ký của ông bà, ông N đã giả chữ ký của ông bà vào đơn xác nhận đó, bởi vì sau khi nhận tiền hỗ trợ từ Tập đoàn R ngày 28/02/2020 thì ông bà không ký bất cứ một văn bản nào của ông N đưa nữa. Tại thời điểm ông N3, bà T khai nội dung trên thì ông N chưa cung cấp bản chính Đơn xác nhận không hỗ trợ tặng thưởng”

ngày 29/02/2020, chỉ sau khi ông N cung cấp bản chính và có Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B thì mới khẳng định tài liệu trên là chữ ký và chữ viết của ông N3 và bà T.

[3.4] Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N4 cho rằng hành vi của bị đơn ông Phạm Văn N1, bà Nguyễn Thị T không thừa nhận chữ ký, chữ viết của mình tại tại “Đơn xác nhận không hỗ trợ tặng thưởng” ngày 29/02/2020, nói ông N4 giả mạo chữ ký của ông bà đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông N4. Tuy nhiên, việc bị đơn khai nội dung trên chỉ là một trong những tài liệu, chứng cứ để Tòa án làm căn cứ xem xét, giải quyết vụ án, các bên thấy quyền và lợi ích của mình bị ảnh hưởng có thể yêu cầu Tòa án tiến hành đối chất, trưng cầu giám định tài liệu. Hơn nữa, vợ chồng bị đơn chỉ trình bày lời khai của mình tại Tòa án, không đưa ra các thông tin bịa đặt, vu khống ở bên ngoài, các phương tiện truyền thông nào khác gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông N4. Ngoài ra, ông N4 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại cụ thể của ông N4 do hành vi của ông N1, bà T gây ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng N nhưng không có chứng cứ gì mới để chứng minh, không có căn cứ để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo ông Nguyễn Hoàng N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do ông Nguyễn Hoàng N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông N theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 01 Điều 227, khoản 01 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589; Điều 590; Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N về yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn N1 và bà Nguyễn Thị T bồi thường số

tiền:

- Bồi thường tiền danh dự, tôn trọng, coi trọng, mối quan hệ, thước đo giá trị, vai trò, uy tín số tiền: 1.240.000.000 đồng.

- Bồi thường về danh dự, nhân phẩm, giá trị, lương tâm, tinh thần, vật chất, đạo đức: 1.240.000.000 đồng.

- Bồi thường về sức khỏe do bị vu khống: 100.000.000 đồng.

- Bồi thường về công sức đi khởi kiện: 70.000.000 đồng.

- Bồi thường về tài sản do bị vu khống: 50.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N về yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn N1 và bà Nguyễn Thị T phải đăng bài xin lỗi ông trên phương tiện thông tin đại chúng gồm:

- Đài phát thanh và truyền hình huyện H: 03 ngày cách nhau vào giờ vàng;

- Đài phát thanh và truyền hình B: 03 ngày cách nhau vào giờ vàng;

- Đăng trên B1: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất;

- Đăng trên báo B2: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất;

- Đăng trên B3: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất;

- Đăng trên B4: 03 lần, cách nhau 03 ngày trên trang nhất;

- Đăng trên B5: 03 lần, cách nhau 03 ngày.

2. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng N số tiền 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí số 0019710 ngày 21/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/6/2024).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện HTB;
- VKSND huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện HTB;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn